

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2018 , giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 117,118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H với anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có hai con chung và thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh Á, sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Hà Minh A, sinh ngày 12/4/2017 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Á và cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao

động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với hai cháu, mỗi tháng là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*) cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 4 năm 2018.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Văn D) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 72/2014/QĐST-HNGĐ, ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum về phân giao con chung và cấp dưỡng nuôi con hết hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Hà Thị H (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn D (bên có nghĩa vụ) không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh D phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Chị Hà Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Hà Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009364 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh T, chị Hà Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), số tiền này anh Nguyễn Văn D phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

